

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
- Hạnh phúc
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do**

Bản án số: 95/2024/HS-ST
Ngày: 19- 01- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiếm

Bà Nguyễn Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sơ thẩm thụ lý số 122/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Đức D - sinh năm 1981. Nơi cư trú: phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi ở hiện nay: P, trại giam T2, Cục C10 Bộ C1; nghề nghiệp: phạm nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Duy N và bà: Nguyễn Thị Y; vợ: Đỗ Thị L (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: ngày 26/5/2017 bị TAND huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong án phạt tù vào ngày 24/01/2022), ngày 09/3/2023 bị TAND huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; nhân thân: năm 2000 bị UBND tỉnh H áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; tháng 4/2000 bị Công an trạm bến xe phía N1 (hiện đã sáp nhập với Công an phường G), quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tháng 6/2004 bị Công an huyện Y, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính về hành vi “Gây tai nạn không giữ nguyên hiện trường, chở hàng quá kích thước cho phép”; tháng 11/2004 bị Công

an huyện T, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; năm 2006 bị TAND tỉnh Hòa Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong 09/11/2011; ngày 01/11/2023 bị Công an thành phố T xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (hành vi xảy ra trong cùng vụ án này). Hiện đang chấp hành án ở vụ án khác, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức D là phạm nhân hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 2, trại giam T2, địa chỉ tại số B T, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các phạm nhân khác như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07h ngày 19/8/2023, tại sân khu I nhà giam 2 tầng, phạm nhân Phan Trường G gặp D hỏi mua ma túy, loại Hêrôin. D đồng ý bán và thỏa thuận G sẽ mua 03 kg thịt lợn nấu chín rồi chuyển cho D, D sẽ đưa ma túy cho G. Đến khoảng 08h cùng ngày, G xuống căng tin Trại giam gặp và nhờ phạm nhân Trần Quang M mua 03 kg thịt lợn bằng tiền trong sổ lưu ký của G với giá 480.000 đồng, nhờ M nấu chín gửi vào cho D. Đến 15h ngày 19/8/2023, tại khu vực bên ngoài buồng giam II.7 khu giam 2 tầng, D gặp và đưa cho G 01 gói Hêrôin. G mang gói ma túy mua của D vào nhà vệ sinh khu nhà giam 3 tầng thuộc phân trại số 2, trại giam T2 sử dụng hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 07h30 ngày 19/8/2023, tại khu vực bể nước khu tập thể nhà giam 2 tầng, phạm nhân Đinh Văn H gặp Bùi Đức D hỏi mua ma túy loại Hêrôin. D đồng ý bán cho H dưới hình thức H chuyển số tiền 500.000 đồng vào sổ lưu ký của D. Do không có tiền trong sổ lưu ký nên H đã nhờ phạm nhân Lâm Văn P chuyển 500.000 đồng từ sổ lưu ký của P sang sổ lưu ký của D. Đến 14h30 cùng ngày, tại cầu thang bên ngoài buồng giam II.7, D gặp và đưa cho H 01 gói ma túy. H cất giấu trong người, sau đó cho phạm nhân Lâm Văn P và Lê Xuân H1 mỗi người một ít ma túy rồi cả 3 mang vào khu vực nhà vệ sinh khu 3 tầng thuộc phân trại số 2, trại giam T2 sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 09h ngày 19/8/2023, tại sân khu nhà giam 2 tầng phạm nhân Khương Đình C gặp Bùi Đức D hỏi mua ma túy loại Hêrôin để sử dụng, D đồng ý bán. Khoảng 14h45 phút cùng ngày, C ra gốc cây nhãn ngoài sân khu nhà giam 2 tầng ngồi thì D đi ra đưa cho C 01 gói Hêrôin, sau đó C mang vào nhà vệ sinh khu nhà giam 3 tầng sử dụng hết. Đến khoảng 09h ngày 20/8/2023, C xuống căng tin phạm nhân chuyển số tiền 500.000 đồng từ sổ lưu ký của C sang sổ lưu ký của D.

Ngoài việc mua bán ma túy cho các phạm nhân Phan Trường G, Đinh Văn H, Khương Đình C thì trưa ngày 18/8/2023, phạm nhân Đặng Đình H2 và Nguyễn Thành V biết D có ma túy nên hỏi xin để sử dụng thì D cho mỗi người một ít ma túy để sử dụng. H2 và V đều đã sử dụng hết ma túy trong nhà vệ sinh.

Ngày 20/8/2023, Trại giam T2 kiểm tra, phát hiện trong mẫu nước tiểu thu giữ của các phạm nhân Bùi Đức D, Phan Trường G, Đinh Văn H, Lâm Văn P, Lê Xuân H1, Khương Đình C, Đặng Minh H3 và Nguyễn Thành V đều dương tính với ma túy. Tiến hành kiểm tra nơi ở của các phạm nhân và nơi các phạm nhân khai báo sử dụng ma túy nhưng không thu giữ được gì.

Về nguồn gốc ma túy, Bùi Đức D khai nhận: Sáng ngày 17/8/2023, trên đường đi đến xưởng lao động thuộc phân trại số B, Trại giam T2, D nhặt được 01 gói giấy bạc ở gần nhà xưởng (góc cây bên ngoài nhà xưởng), sau đó cất giấu vào vành mũ lá. Đến trưa ngày 18/8/2023, D mở gói giấy bạc ra xem thì thấy bên trong có chất bột màu trắng. Do bản thân sử dụng ma túy loại Hêrôin nên D biết chất bột này là Hêrôin nên đã cất giấu, chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho G, H, C. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng không thu thập thêm được thông tin, tài liệu gì để làm rõ nguồn gốc ma túy như D khai báo. Ngoài lời khai của D thì không còn tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ để xác định, xử lý.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu từ sổ lưu ký của D là tiền bán ma túy mà có. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa xử lý theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Đức D, Phan Trường G, Đinh Văn H, Lâm Văn P, Lê Xuân H1, Khương Đình C, Đặng Minh H3 và Nguyễn Thành V, cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố T xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Trần Minh Q là người được Phan Trường G nhờ mua thịt lợn, nấu chín mang đến cho D để D bán ma túy cho G. Việc G mua ma túy của D và trả tiền mua ma túy cho D bằng 3kg thịt lợn tương đương số tiền 480.000 đồng Minh không biết và không liên quan nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Bùi Đức Dũng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo

từ 08 năm đến 09 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào ngày 19/8/2023, tại phân trại số 2 Trại giam T2, địa chỉ: số B T, phường H, thành phố T. Bùi Đức D đã 03 lần bán trái phép chất ma túy, loại Hêrôin cho Phan Trường G, Đinh Văn H và Khương Đình C.

Do bị cáo Bùi Đức D đã bán trái phép chất ma túy 03 lần và đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố là có cơ sở và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Bùi Đức D có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất

ng nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ và hành vi phạm tội thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Mặc dù, ngày 01/11/2023 bị cáo bị Công an thành phố T xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không coi đó là tiền sự vì hành vi xảy ra trong cùng ngày phạm tội và đã được xử lý trong vụ án này.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 04/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của TAND huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án, căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự . Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức D 08 (tám) năm tù, tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của bản án số 04/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của TAND huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 11 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2022.

Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, theo biên lai thu số 0000606 ngày 16/12/2023.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Khắc Kiêm Nguyễn Thị T1

Trần Thị T

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Trần Thị T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Tuyên Hoàng Thị Hạnh

Trần Thị Thủy

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Tiếp Lê Thị Loan

Trần Thị Thủy

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan Lê Cát Tường

Trần Thị Thủy

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N3

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan Lê Thị L1

Trần Thị T

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy

